TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 06/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Viết Sang

Ông Trần Hải Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 07/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/HSST-QĐ ngày 23/5/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn NS, xã AT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Bố đẻ: Nguyễn Văn Đặng, sinh năm 1957 (chết năm 2006);

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1957 (chết năm 1991);

Vợ: Dương Thị Thu H, sinh năm 1985;

Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018;

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/01/2018 bị Chủ tịch UBND xã An Thượng ra Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2018, tạm giam từ ngày 27/3/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

2. Chị Dương Thị Thu H , sinh năm 1985 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn NS, xã AT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã TH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

3. Bà Đào Thị Thanh, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố TH, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 24/3/2018, khi Nguyễn Văn L đang đứng trên tầng 2 của gia đình thì nhìn thấy Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở cùng thôn đang đứng dưới sân nhà T (nhà L và nhà T gần nhau). L hỏi mua ma túy của T để sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, T đi xe mô tô đi đâu L không rõ, còn L đi xuống nhà hỏi mượn tiền của vợ là chị Dương Thị Thu H để mua đạn súng hơi. Chị Hà đưa cho L số tiền là 500.000đồng *(năm trăm nghìn đồng)*. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L đi xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 12379 đến khu vực ngã tư thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, L điện thoại cho T để hỏi chỗ mua đạn súng hơi. Sau đó T đi xe mô tô một mình đến chỗ L và dẫn L đến cửa hàng tạp hóa của chị Đào Thị T, sinh năm 1966 ở số nhà 69 phố Tân Hòa, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên. Khi gặp T tại khu vực thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên thì L đưa cho T số tiền 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* để nhờ T mua hộ đạn súng hơi, nhưng L không nhớ chính xác vị trí L đưa số tiền cho T. Khi đến cửa hàng của chị Thanh, L nhìn thấy T đang hút thuốc lá. L hỏi xin thuốc lá của T để hút thì T đưa cho L một bao thuốc lá, L cầm lấy bao thuốc lá T đưa thì thấy T nói *"ở trong đấy cầm cả đi"*. L hiểu và biết trong bao thuốc lá T vừa đưa cho có cả ma túy trong đó. L cất giấu bao thuốc lá có chứa ma túy vào trong túi quần bên trái của L đang mặc. Lúc này, L thấy T lấy số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng)* ra đưa cho chủ quán thì L hỏi T tiền gì, T trả lời là tiền để mua đạn

hộ thì L nói với T là L có tiền rồi nên T đã cầm lại số tiền 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)*. L tự xác định số tiền 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* mà L đưa cho T lúc trước tính là số tiền mua ma túy. L biết bạn T cũng có đạn súng hơi bán nên L đưa tiếp cho T số tiền 100.000đồng *(một trăm nghìn đồng)* để T mua hộ đạn súng hơi. L nói với T*"cứ mua cho anh đi, thừa thiếu thế nào tối anh gửi"*, ý của L đưa cho T tổng số tiền là 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* để mua đạn súng hơi và ma túy, nếu thiếu thì tối về L sẽ trả số tiền còn thiếu. T đồng ý cầm số tiền do L đưa rồi đi ra ngoài. L đưa tiếp cho chủ quán số tiền 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* để mua đạn súng hơi nhưng không có loại đạn L cần mua nên L đã lấy lại tiền. Sau đó, T đi ra khỏi quán nói đi tìm chó cho bạn, còn L đi về. Khi L về đến khu vực thôn An Châu, xã An Thượng, huyện Yên Thế thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Thế phối hợp với Công an xã An Thượng kiểm tra phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên. L khai nhận mua số ma túy đó của T với mục đích để đem về sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã Quyết định trưng cầu giám định số 363 đối với vật chứng đã được niêm phong có ký hiệu "QT1". Tại Kết luận giám định số 384/KL- PC54 ngày 27/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01(một) phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên có chữ "WY", đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,551 gam. Trong đó: khối lượng tinh thể màu hồng 0,362 gam; khối lượng 02 (hai) viên nén 0,189 gam.

Tuy nhiên, Nguyễn Văn T trình bầy: Chiều ngày 24/3/2018, T có được L nhờ tìm mua hộ đạn súng hơi. Sau đó, T và L cùng đến cửa hàng tạp hóa của chị Đào Thị Thanh để mua đạn súng hơi. Khi T đang hút thuốc lá thì L hỏi xin thuốc lá, T đã đưa cho L cả bao thuốc lá hút dở, T không rõ loại thuốc lá gì, bên trong có một số điếu và không có gì khác, L cầm bao thuốc lá đó. T lấy số tiền 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* của T đưa cho chủ quán để mua đạn súng hơi hộ thì L nói có tiền rồi nên T đã cầm lại số tiền đó. T nói cho L biết có nhiều loại đạn, giá khác nhau và bạn của T cũng có đạn súng hơi bán, L đã đưa cho T số tiền là 100.000đồng *(một trăm nghìn đồng)* để nhờ T mua hộ đạn súng hơi. T cầm số tiền L đưa cho và bảo với L là T đi tìm chó cho bạn, còn L đi đâu không rõ. T khẳng định trong bao thuốc lá đưa cho L chỉ có một số điếu thuốc lá, không có chất ma túy trong đó. T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 100.000đồng *(một trăm nghìn đồng)* mà L đưa cho T để nhờ mua hộ đạn súng hơi nhưng T chưa mua được.

Bản cáo trạng số: 11/QĐ -KSĐT ngày 06/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 11/QĐ -KSĐT ngày 06/5/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2018.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18 giờ ngày 24/3/2018, tại thôn An Châu, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang Nguyễn Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,551 gam, mục đích để sử dụng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu T tội "Đánh bạc", như vậy bản cáo trạng số: 11/QĐ -KSĐT ngày 06/5/2018 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khoẻ, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma tuý đối với con người và cộng đồng. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương sứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo L không chịu tu dưỡng rèn luyện mặc dù đã bị Chủ tịch UBND xã An Thượng ra Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình nhưng vẫn tiếp tục sử dụng mà túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Do vậy cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo L là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về vật chứng: Theo quy định tại: điểm a, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đối với chiếc xe mô tô biển số 98C1-12379, kiểu xe BLADE đăng ký mang tên Nguyễn Văn L; 02 (hai) chiếc điện thoại di động là tài sản chung của vợ chồng L. Chị Dương Thị Thu H có yêu cầu được trả lại số tài sản trên cần trả lại cho bị cáo L và chị Hà; Số tiền 300.000đồng (trong đó có 200.000 đồng thu giữ của L khi bắt quả tang và 100.000 đồng do T giao nộp) là của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm gữ để đảm bảo thi hành án; Đối với 02 (hai) bật lửa ga; 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 15 (mười lăm) điếu thuốc là của L, L không có yêu cầu trả lại, 01 phong bì niêm phong chất ma túy có ký hiệu "QT1" cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Văn T: Do chỉ có lời khai của L về việc L nhờ T mua ma túy hộ nên không có căn cứ xử lý. Chị Dương Thị Thu H không biết việc L mượn tiền để mua ma túy nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt:

Nguyễn Văn L 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2018.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy có ký hiệu "QT1" có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và dấu niêm phong của Công an xã An Thượng, huyện Yên Thế chữ ký cùng tên của các T phần tham gia; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu "QT2" có dấu niêm phong của Công an xã An Thượng có chữ ký cùng tên của T phần tham gia niêm phong (bên trong có chứa một bao thuốc lá Thăng Long có 15 điếu), 02 bật lửa ga màu đỏ;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L và chị Dương Thị Thu H: 01 xe mô tô biển số 98C1-12379, kiểu xe BLADE, số máy JA36E-052730S, số khung RLHJA3645GY062552 đăng ký mang tên Nguyễn Văn L, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu vàng - đen có số IMEI: 301014150341334 và 301014150341342; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng có số IMEI 1: 355647070356273/01, IMEI 2: 355647070356273/01. Trả lại Nguyễn Văn L 300.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phạm Hữu Luyện

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.